

Số: 53/2019/QĐST-DS

Bình Tân, ngày 13 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Trung Hậu

2. Ông Trần Văn Giữ

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy : Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự ; bị đơn không có yêu cầu phản tố.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 26/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị N, sinh năm 1954 ngụ tổ 12, ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Luật sư T, Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Bà Cao Thị M, sinh năm 1970. Địa chỉ : Tổ 12 ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950 (Chết năm 2018)

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1974. Địa chỉ :ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1975. Địa chỉ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979. Địa chỉ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Anh Nguyễn Văn E, sinh năm 1981. Địa chỉ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1983. Địa chỉ ấp P, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

+Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ ấp T, Xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

+Anh Nguyễn Phước Y, sinh năm 1989. Địa chỉ Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1991. Địa chỉ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh long.

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987. Địa chỉ Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị D, chị S, chị H, anh Q, anh E, anh R, chị Đ, chị U, chị P, theo các văn bản ủy quyền ngày 19/6/2018 và ngày 20/8/2019 là anh Nguyễn Phước Y, sinh năm 1989. Địa chỉ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

1/ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị X (Chết năm 2013):

+ Bà Cao Thị H1, sinh năm 1941. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

+ Ông Cao Văn C, sinh năm 1946. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

+ Bà Cao Thị U1, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

+ Bà Cao Thị M1, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

+ Bà Cao Thị Kim E1, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

3/ Ông Trần Văn T1, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1, ông C, bà Ú, bà M1, bà E1, ông T1 theo

văn bản ủy quyền ngày 20/8/2019 là bà Cao Thị M, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tõ 12, T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 20/8/2018)

4/ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V. Địa chỉ chi nhánh: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho bà Trương Thị N số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0012089 ngày 22/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

- Bà Trương Thị N phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc, định giá là 3.683.200 đồng. Số tiền này bà N đã nộp tạm ứng nên được trừ qua, bà N không phải nộp nữa.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Văn Dũng

